

Các kiểu nhân vật trong tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX

- **Phan Mạnh Hùng**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Xét từ góc độ hình thức, nhân vật mang một vai trò quan trọng trong việc kiến tạo cấu trúc và diễn ngôn tự sự trong tiểu thuyết. Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất nghiên cứu nhân vật trong tiểu thuyết Nam Bộ theo hướng các kiểu nhân vật mang vai hành động.

Thông qua vai hành động, chúng ta có thể thấy được nội dung của trần thuật, và quan trọng hơn, có thể phát hiện những khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng chủ đạo của tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.

Từ khóa: nhân vật, tiểu thuyết Nam Bộ, tự sự học

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu của chúng tôi về nhân vật tiểu thuyết Nam Bộ đặt trọng tâm ở việc đi tìm những mô hình hành động và cấu trúc ngữ nghĩa của hệ thống nhân vật trong truyện kể. Để tiến hành nghiên cứu, chúng tôi chủ yếu sử dụng quan niệm và mô hình cấu trúc tự sự của A.J. Greimas để mô tả các hình thức tổ chức hệ thống nhân vật của tiểu thuyết Nam Bộ. Chủ điểm lý thuyết chúng tôi ứng dụng từ A.J. Greimas chính là quan niệm về *vai hành động* (actant) của ông. Greimas dùng khái niệm *vai hành động* (actant) với nghĩa là biểu hiện trừu tượng cái bản chất chức năng của nhân vật, mô tả quá trình chiều sâu – quá trình này sinh nghĩa làm nên câu chuyện kể, nội dung được kể.

Sự phân biệt giữa khái niệm *nhân vật* và *vai hành động* chủ yếu ở mức độ *cụ thể* và mức độ *khái quát*. Chúng được nhận biết như sau: “Nếu các nhân vật có thể được xác lập trong nội bộ một truyện kể nào

đó thì các vai hành động lại là các lớp nhân vật, nó chỉ có thể hình thành từ tập hợp văn bản của tất cả các truyện kể. Hoạt động của các nhân vật tạo ra một truyện kể *cụ thể* còn cấu trúc của các vai hành động lại tạo ra một *thể loại*. Như vậy, các vai hành động có cương vị siêu ngôn ngữ đối với các nhân vật. Nó tiền giả định rằng sự phân tích chức năng có nghĩa là sự tổ chức hoàn chỉnh các phạm vi hoạt động của truyện kể” [1].

Như vậy, tập hợp các nhân vật (lớp nhân vật) cùng chức năng hành động của các nhân vật ấy trong nhiều truyện kể khác nhau sẽ tạo nên vai hành động. Điều này dẫn đến việc cần thiết “thực hiện một thao tác kép khi phân tích truyện kể: xác lập nhân vật qua sự miêu tả chức năng và rút gọn các lớp nhân vật thành các vai hành động của thể loại” [2]. Và, theo chúng tôi, nghiên cứu nghệ thuật tự sự của tiểu thuyết Nam Bộ từ phương diện tổ chức hệ

thống nhân vật cần đặc biệt chú ý luận điểm này. Theo đó, trên cơ sở khảo sát các nhân vật có cùng kiểu loại tạo nên các vai hành động, chúng ta sẽ thấy được nội dung của trần thuật. Và quan trọng hơn, thông qua mô hình này, chúng ta có thể phát hiện những khuynh hướng tư tưởng, những cảm hứng chủ đạo của tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đến 1932.

Nghiên cứu nhân vật trong tiểu thuyết Nam Bộ, chúng tôi nhận thấy có ba lớp nhân vật chủ yếu mang các vai hành động chi phối truyện kể: *nhân vật anh hùng, nhân vật dục vọng* và *nhân vật oan khuất*. Những lớp nhân vật này xuất hiện trong các tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết trinh thám và tiểu thuyết tâm lý xã hội.

Nguyễn Văn Trung cho rằng có một số đề tài hay được nhắc đến trong nhiều tác phẩm của các tác giả Nam Bộ như Nguyễn Chánh Sắt, Hồ Biểu Chánh, Lê Hoàng Mưu, Bửu Đình là: “đề tài trẻ con bị thất lạc vì tai nạn hay bị bắt cóc, tráo trẻ sơ sinh để đoạt gia tài (...). Đề tài tài thứ hai là về người đàn bà. Rất nhiều nét đặc biệt về người đàn bà được thể hiện trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh, Lê Hoàng Mưu, Nguyễn Chánh Sắt. (...) Nhưng đề tài ăn khách hơn cả ở miền Nam là đề tài “thế thiên hành đạo” [3]. Nhận xét của Nguyễn Văn Trung về đề tài tiểu thuyết có thể nói là khá trùng ứng với ba lớp nhân vật chủ yếu trong tiểu thuyết Nam Bộ mà chúng tôi sẽ khảo tả sau đây.

2. Nhân vật anh hùng

Nhân vật mang vai hành động anh hùng được miêu tả trong tiểu thuyết viết về đề tài lịch sử (nhân vật lịch sử với vai trò thủ lĩnh) và trong một số tiểu thuyết về đề tài thế sự (nhân vật trọng nghĩa).

Nhân vật anh hùng là nhân vật trung tâm kết nối sự kiện, kết nối những nhân vật khác và gắn với

cảm hứng chủ đạo trong tiểu thuyết viết về đề tài lịch sử: cảm hứng yêu nước và dân tộc, tạo nên *diễn ngôn ngợi ca*.

Cảm hứng chủ đạo bao trùm các bộ tiểu thuyết lịch sử là cảm hứng dân tộc, cảm hứng yêu nước thể hiện qua hứng thú của các tác giả trong việc ngợi ca những vị anh hùng dân tộc và các cuộc chiến tranh vệ quốc của nhân dân ta. Trong *Lê triều Lý thị, Tiền Lê vận mạng*, Phạm Minh Kiên đã tập trung khắc họa nhân vật tâm điểm là Lý Công Uẩn cùng với vai trò của ông trong việc cầm quân đánh dẹp sự cát cứ của các tù trưởng vùng núi Cẩm Sơn, Hà Man và sự xâm lấn của Chiêm Thành, để cuối cùng bước lên ngai vàng điều hành đất nước, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử chế độ phong kiến nước ta. Trong *Việt Nam Lý trung hưng* là hình ảnh người anh hùng Lý Thường Kiệt với cuộc kháng chiến chống Chiêm Thành và quân nhà Tống. Nếu *Lê triều Lý thị, Tiền Lê vận mạng* và *Việt Nam Lý trung hưng* là những cuốn tiểu thuyết viết về lịch sử thời nhà Lý thì *Trần Hưng Đạo* lại là cuốn tiểu thuyết lấy đề tài lịch sử thời đại nhà Trần với nhân vật chính là Trần Hưng Đạo, người lãnh đạo chủ chốt cuộc kháng chiến toàn dân chiến thắng quân Nguyên Mông xâm lược. Trong khi đó bối cảnh *Việt Nam Lê Thái Tổ* của Nguyễn Chánh Sắt và *Nặng gánh cang thường* của Hồ Biểu Chánh lại viết về thời nhà Lê. Cùng hướng về việc miêu tả nhân vật lịch sử, những trang viết của Tân Dân Tử lại tập trung thể hiện nhân vật Nguyễn Ánh - Gia Long.

Các nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ như Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Ánh đã tạo nên lớp nhân vật mang vai hành động của diễn ngôn truyện kể: người anh hùng – trung tâm của sự kết nối các nhân vật, sự kiện, biến cố tạo nên tính toàn vẹn của tác phẩm.

Thông qua việc thể hiện các nhân vật mang vai hành động anh hùng, chúng ta có thể nhận thấy nội dung trần thuật đồng thời là cảm hứng chủ đạo của tiểu thuyết: vấn đề yêu nước và dân tộc. Vấn đề yêu nước thể hiện qua các cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân dưới sự lãnh đạo của các vị anh hùng Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi trong các bộ tiểu thuyết của Phạm Minh Kiên, Nguyễn Chánh Sắt. Còn vấn đề dân tộc thuộc về những vấn đề nội bộ quốc gia: tranh giành quyền lực giữa các cá nhân và phe phái chính trị thể hiện trong các bộ tiểu thuyết của Tân Dân Tử và Phạm Minh Kiên (*Lê triều Lý thị*).

Cùng với cảm hứng ngợi ca những người anh hùng xả thân vì sự nghiệp cứu nước là *diễn ngôn phê phán* những cá nhân phản bội lại dân tộc như Lý Giác, Trương Hầu Mô cấu kết với vua Chiêm nhằm thôn tính Đại Việt trong *Việt Nam Lý trung hưng*; Trần Di Ái, Lê Mục, Lê Tung ôm gót quân Tàu tiến đánh nước ta trong *Trần Hưng Đạo*; là sự phê phán những kẻ xâm lược đến từ Trung Hoa: Mã Kỳ, Phương Chính, Lữ Cán, Nhâm Năng, Vương Thông, Liễu Thăng, Thôi Tu, Lý Khánh, Mộc Thạnh trong *Việt Nam Lê Thái Tổ*; Ô Mã Nhi, Thoát Hoan, Toa Đô trong *Trần Hưng Đạo*.

Có thể nhận thấy, cảm hứng lịch sử và cảm hứng dân tộc đã ít nhiều chi phối nhà văn trong việc chọn lựa các phương thức nghệ thuật thể hiện trong tác phẩm: quan niệm nghệ thuật về con người lịch sử, cách thức kết cấu, cách thức thể hiện không - thời gian, điểm nhìn nghệ thuật, ngôn ngữ nghệ thuật... Các phương thức này nhìn chung cho thấy một sự “thỏa hiệp” giữa tư duy nghệ thuật truyền thống (ảnh hưởng tiểu thuyết Trung Hoa) và ý thức tìm tòi đổi mới của phần đông người cầm bút ở Nam Bộ thuở ấy.

Trong các bộ tiểu thuyết lịch sử, yếu tố đời tư nơi nhân vật gắn với thời gian và không gian lịch sử. Nhân vật lịch sử có tính lưỡng phân: vừa là con người cá nhân vừa là con người của cộng đồng. Ý thức tục hoá dù chưa được đặt ra thành một quan niệm, nhưng những biểu hiện chất đời tư nơi nhân vật là một điểm đáng chú ý của các bộ tiểu thuyết lịch sử. Nhân vật anh hùng là nhân vật mang quan niệm của người viết: phát ngôn, thực hành lý tưởng yêu nước, đạo đức.

Kiểu nhân vật anh hùng còn thể hiện qua *nhân vật mang tinh thần trọng nghĩa* trong các tiểu thuyết trinh thám võ hiệp và tâm lý xã hội. Loại nhân vật anh hùng - trọng nghĩa nằm nơi đường biên giữa nhân vật cao cả và nhân vật đời thường: nhân vật “giểu nhại” – biến thể của nhân vật anh hùng. Nếu nhân vật anh hùng trong tiểu thuyết lịch sử giữ sứ mệnh dẫn dắt cộng đồng đi đến những thay đổi căn bản về hoàn cảnh (chống giặc ngoại xâm, dẹp loạn thần) thì nhân vật trọng nghĩa trong tiểu thuyết trinh thám võ hiệp chỉ dừng ở mức độ giúp đỡ những cá nhân thiếu số trong cộng đồng (giúp đỡ kinh tế, bệnh vực kẻ yếu thế).

Nhân vật anh hùng - trọng nghĩa trong tiểu thuyết trinh thám võ hiệp là những kẻ không giàu có nhưng không giống các nhân vật xung quanh ở chỗ tính năng động: thông minh, lanh lợi và đặc biệt là “có quyền” đứng ngoài các ngăn cấm đạo đức. Những anh hùng thời đại “cứu khốn phò nguy” như Ba Lâu trong *Kim thời dị sử*, Bách Si Ma trong *Lửa lòng*, Hoàn Ngọc Ân trong *Châu về hiệp phố*, Tấn Phước trong *Giọt lệ má hồng*, Anh Minh trong *Anh hùng ba mặt*, đều mang đặc tính này. Điểm chung của các nhân vật này là có tài năng (thường giỏi võ, có kiến thức về khoa học phương Tây), quả cảm, can trường, sẵn sàng hành động bệnh vực kẻ yếu

thể, đã thọ ơn ai thì một lòng trung thành đền đáp. Bên cạnh các nhân vật này thường xuất hiện một nhân vật nữ xinh đẹp tạo nên cặp đôi trai tài gái sắc, tạo nên một sức quyến rũ đặc biệt mạnh mẽ đối với công chúng Nam Bộ một thời.

Theo Nguyễn Văn Trung, đề tài ăn khách hơn cả ở miền Nam là đề tài là đề tài “thể thiên hành đạo”: “Những nhà văn được nổi tiếng, sách bán chạy là do khai thác đề tài này. Không phải chuyện bịa đặt mà là chuyện có thật, được thêu dệt thêm thoi: những vụ đánh Tây trắng Tây đen, cướp của người giàu chia cho người nghèo... của những nhân vật trong *Kim thời dị sử* của Biền Ngũ Nhy, hay những Bách-si-ma - Hoàn Ngọc Ân trong các truyện của Phú Đức không khác gì những chuyện về tướng cướp Đon Hùng Tín hoạt động ở Nam Kỳ và cả ở đất Chùa Tháp, những chuyện của Bình Xuyên hay của Sơn Vương người tù trên 30 năm ngoài Côn Đảo hiện còn sống ở Gò Công” [4]. Tuy nhiên, vượt qua tính chất giải trí, mẫu hình anh hùng - trọng nghĩa đã thể hiện một ước mơ của công chúng Nam Bộ. Mơ ước ấy một phần được hun đúc từ ngọn gió của phong trào duy tân do sĩ phu, trí thức Bắc Nam khởi xướng. Nguyễn Văn Trung đã viết trong *Hồ sơ về Lục châu học*: “Người Việt, dân Nam Kỳ Lục tỉnh, hầu như chỉ hiện diện khiêm tốn trong nền thương mại cũng như kỹ nghệ nhẹ mới xuất hiện ở xứ này. Vậy đa số nông thôn thì dân lo làm chân lấm tay bùn, ở thành phố thì làm công nhân. Những nguồn lợi tức lớn lao, do thành phẩm sức lao động của họ tạo ra thì họ được phân phối rất ít. Bị bóc lột trước mắt và cụ thể như thế, dân Việt Nam chưa có lối thoát nào khác, ngoài ước mơ. Ước mơ lớn là cách mạng thì chưa rõ nét và phổ biến, vậy thì còn ước mơ nhỏ, tạo dựng dễ dàng từ các truyện võ hiệp Tàu, đó là kẻ “thể thiên hành đạo” [5]. Ba Lâu, kẻ thể thiên hành đạo đặt trong

khuôn khổ Sài Gòn - Nam Vang, chỉ có thể xuất quỷ nhập thần để lấy trộm của tư bản Pháp, và cao hơn, âm mưu có tổ chức để cướp tiền của Chà. Một lối thoát nghèo nàn, bi thảm, nhưng không phải không đáp ứng được, dù một phần, cái thường được gọi là “khát vọng của thời đại” [6].

Ngoài ra, có thể thấy trong các tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, Nguyễn Ý Bửu... một kiểu nhân vật gần với kiểu nhân vật mang vai hành động anh hùng là *nhân vật hành đạo* (nhân vật thể hiện năng lực đạo đức, không phải năng lực hành động). Nhân vật hành đạo là một sự tiếp nối kiểu nhân vật đáng bực trong văn học trung đại, phát ngôn những tư tưởng đạo lý của tác giả. Trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh, có thể thấy qua các nhân vật Thủ Nghĩa, Tư Chuyên, Thu Thủy, Kinh Chi (*Chúa tàu Kim Quy*), Lê Văn Đố, Ánh Nguyệt (*Ngọn cỏ gió đùa*), Trần Cao Đàng (*Cay đắng mùi đời*), Kỳ Tâm (*Tình mộng*), Hương sư Cu (*Con nhà nghèo*). Trong tiểu thuyết Nguyễn Ý Bửu là Cao Sĩ Quý (*Có Ba Trách*). Trong số các nhà văn Nam Bộ, sáng tác của Hồ Biểu Chánh dẫn đầu về số lượng nhân vật hành đạo. Điều ấy góp phần lý giải vì sao khi nói đến sáng tác của ông, các nhà nghiên cứu thường đề cập đến yếu tố đạo lý như một vấn đề chủ đạo. Đi sâu vào vấn đề này là một vấn đề rất thú vị nhưng không phải là mục tiêu của bài viết này. Ở đây, chúng tôi muốn chỉ ra rằng ý thức thể hiện nhân vật hành đạo so với nhân vật thời trung đại đã có bước chuyển hoá đáng kể: sự nhấn mạnh ở con người tự nhiên, dân dã với quan hệ đời thường đã mang đến cho kiểu nhân vật này một sức sống mới, gần gũi với cuộc sống hiện tại. Ở một mức độ nhất định, việc thể hiện lý tưởng đạo lý nơi nhân vật cũng có sự biến đổi: không phải đạo lý của nhân vật tôn quý trong văn học trung đại mà là đạo lý của người bình dân Nam Bộ. Đó là

một đóng góp quan trọng của tiểu thuyết Nam Bộ cho quá trình đổi mới văn học cần được ghi nhận.

Có thể nói, qua mô hình nhân vật mang vai hành động anh hùng, chúng tôi nhận thấy một khuynh hướng tư tưởng quan trọng của tiểu thuyết Nam Bộ giai đoạn này là tư tưởng yêu nước và dân tộc. Tư tưởng yêu nước và dân tộc là cảm hứng chủ đạo của tiểu thuyết viết về đề tài lịch sử. Ngoài ra, tư tưởng dân tộc (ở một hoàn cảnh cụ thể đầu thế kỷ XX) còn thấy qua hình tượng người anh hùng - trọng nghĩa trong tiểu thuyết trinh thám võ hiệp thể hiện qua ý thức bênh vực quyền lợi của người Việt ở Nam Bộ. Mặt khác, cũng cần thấy rằng, những nhân vật hành đạo trong các tiểu thuyết thuộc đề tài phong tục xã hội, đặc biệt là trong sáng tác của Hồ Biểu Chánh, là biểu hiện cho ý thức duy trì các giá trị đạo đức truyền thống tựa trên tư tưởng Khổng giáo trong đời sống xã hội Nam Bộ giai đoạn giao thời.

3. Nhân vật dục vọng

Sự xuất hiện của tiểu thuyết trần thuật ở ngôi thứ nhất đã mang đến cho tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đến 1932 nhiều điều mới mẻ, trong đó có nhân vật trung tâm: nhân vật sấm hối, sau khi đã lâm lạc, sa ngã trong cuộc sống hoặc nhân vật mang bất hạnh, đau buồn, mong được chia sẻ với người khác. Chúng tôi cho rằng, việc xuất hiện *kiểu nhân vật sa ngã do đam mê dục vọng*, nói riêng trong những tiểu thuyết trần thuật ở ngôi thứ nhất, là một trong những biểu hiện mới mẻ của nhân vật tiểu thuyết Nam Bộ: con người cá nhân mang đời sống tâm lý phức tạp. Con người cá nhân được miêu tả dưới nhiều góc độ (tập trung nhất là con người xã hội và con người tâm lý), thể hiện những đột phá mang tính cách tân trong cái nhìn về con người trong tiểu thuyết Nam Bộ. Trên phương diện này,

truyện *Thầy Lazarô Phiền* không chỉ có vinh dự là tác phẩm đầu tiên khai sinh ra kiểu nhân vật khác trước, mà nơi lời tựa cũng đã có một phát biểu mang tính chất tuyên ngôn sáng tác của nền văn học mới: "(...) đặt một chuyện đời nay là sự thường trước mắt ta (...)" (Lời tựa *Thầy Lazarô Phiền*). Tuyên ngôn này đã mở ra một quan niệm mới trong sự lựa chọn tâm thế cầm bút, đề tài, chất liệu sáng tạo nghệ thuật và đặc biệt là trong quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn. Nhân vật văn học, theo đó, bắt đầu được miêu tả dưới góc độ đời tư, tự nhiên, chân thật, với đời sống tâm lý phức tạp khó nắm bắt.

Trong thế giới nhân vật của tiểu thuyết Nam Bộ, so với kiểu nhân vật anh hùng - trọng nghĩa, nhân vật dục vọng phong phú hơn hẳn về mặt số lượng cũng như các dáng vẻ biểu hiện. Tập trung nhất cho kiểu nhân vật dục vọng là người phụ nữ với đam mê về ái tình và tiền bạc. Nhân vật phụ nữ mang dục vọng đã xuất hiện từ truyện *Thầy Lazarô Phiền* - vợ viên quan Ba người Pháp. Nhân vật nữ này không xuất hiện như một tâm điểm của câu chuyện, nhưng lại là nhân tố quyết định "vỡ bi kịch" cuộc đời thầy Phiền và gia đình thầy. Từ một đam mê ái tình, một thứ ái tình ngang trái dành cho Phiền, mệnh phụ này đã viết thư ly gián và phá nát gia đình người mình từng đem lòng yêu thương. Ở một góc độ và tình cảnh khác, những ghen tuông thù hận dẫn đến ngộ sát bạn và vợ của Phiền, xét cho cùng cũng chính là xuất phát từ động cơ của dục vọng ái tình.

Về sau, nhân vật người phụ nữ mang dục vọng tiến vào tâm điểm của tự sự. Nàng Hà Hương của Lê Hoàng Mưu có lẽ là nhân vật tiêu biểu cho sự đam mê ái tình - một thứ ái tình thiên về sở hữu, tình dục, xác thịt. *Hà Hương phong nguyệt* xuất

hiện lần đầu trên *Nông cổ mín đàm* năm 1912 với tên *Truyện nàng Hà Hương*, sau đó được nhà in Nguyễn Văn Viết in thành sách năm 1915 với tựa *Hà Hương phong nguyệt*, năm 1920 tái bản lần thứ 2 và bị chính quyền tịch thu tiêu hủy vào năm 1923. Phần xuất hiện trên báo đã lâu, phần bị tiêu hủy và cấm lưu hành, do vậy tư liệu văn bản đã bị tản mát, khó kiếm dẫn đến tình trạng nhiều nghiên cứu có sự sai lệch khi nhận định về tác phẩm này. Võ Văn Nhơn trong luận án Tiến sĩ của mình đã chỉ ra và bỏ khuyết những sai lầm ấy [7]. Văn bản mà chúng tôi tham khảo dưới đây được lấy từ báo *Nông cổ mín đàm*. Nội dung *Truyện nàng Hà Hương (Hà Hương phong nguyệt)* kể về gia đình vợ chồng Trần Quế ở Bảo Thạnh, Bến Tre chăm chỉ làm ăn, có của ăn của để, sinh được một đứa con gái. Thời điểm ấy, cạnh nhà Quế có Liên, con gái mù Lựu cũng sinh con gái. Lựu đã tìm cách đánh tráo hai đứa trẻ. Đứa trẻ được vợ chồng Quế nuôi đặt tên là Hà Hương, đứa kia vợ chồng Lựu nuôi đặt tên Nguyệt Ba. Hai đứa trẻ lớn lên, thân thiết như chị em ruột và giống nhau “tư tưởng đi tương đứng đến giọng nói giọng cười” nhưng lại đối ngược nhau về tính cách: một buồng thả là Hà Hương, một nét na là Nguyệt Ba. Trong vùng, có vợ chồng Đậu Nghĩa Sơn là người giàu có, sinh được một trai là Nghĩa Hữu. Hữu vốn được nuông chiều nên thích ăn chơi lêu lổng. Nghe vợ chồng Trần Quế có con là Hà Hương có nhan sắc, Đậu Nghĩa Sơn đã nhờ mai mối cưới Hà Hương cho Nghĩa Hữu. Hà Hương làm vợ Hữu nhưng không bỏ được thói trăng hoa, lại phung phí tiền bạc. Họ Đậu không chịu được bèn xúi Hữu cho tiền Hà Hương để chấm dứt hôn nhân. Hữu thương vợ nhưng cũng sợ tính lẳng nhăng của nàng nên đành chiều ý cha mẹ. Hà Hương ham tiền, thích cuộc sống tự do phóng túng nên lập tức chấp thuận. Sau khi chia tay, Hà Hương tiếp tục cuộc sống

buồng thả, còn Hữu đi cưới vợ là Nguyệt Ba. Một lần gặp Hà Hương, mù Lựu đem chuyện tráo con năm xưa và việc Hữu cưới Nguyệt Ba cho nàng nghe. Hà Hương tức giận, đi tìm Nguyệt Ba dùng tình chị em thuyết phục Nguyệt Ba nghỉ lại vì miệng thế sẽ chê cười, “lẽ nào chịu chồng em chị lấy, lẽ nào đem duyên chị thế em”. Nguyệt Ba không chịu nghe khiến Hà Hương nổi giận và từ đó rắp tâm tìm mưu kế phá hoại hạnh phúc của Nguyệt Ba. Nguyệt Ba làm dâu trọn đạo, nhưng Hữu ngày đêm vẫn tư tưởng Hà Hương bởi sự đăm đuối về xác thịt mà nàng đem đến. Hà Hương viết thư hẹn hò và lôi kéo được Nghĩa Hữu. Từ đó Hữu ở luôn nhà của Hương bỏ mặc Nguyệt Ba vừa mới sinh con. Để chiếm trọn Nghĩa Hữu, Hà Hương đã hai lần tìm cách ám hại mẹ con Nguyệt Ba nhưng không thành.

Tôi đây do không tiếp xúc được với những số tiếp theo của *Nông cổ mín đàm* nên hiện thời chúng tôi chưa biết kết cục của truyện ra sao. Điều đáng chú ý là đến số 36 (ngày 2-3-1915) trên *Nông cổ mín đàm* xuất hiện *Hà Hương phong nguyệt truyện* ký tên Lê Hoàng Mưu mang nội dung khác là câu chuyện của đôi vợ chồng trẻ Anh Cô và Ái Nhơn và không mang màu sắc sắc dục. Như vậy, phải chăng đây là những nhân vật thuộc thế hệ con cháu của Hà Hương, Nghĩa Hữu và Nguyệt Ba? Câu trả lời chính xác có lẽ phải chờ một phát hiện bổ sung về tư liệu trên báo hoặc chính bản in *Hà Hương phong nguyệt*. Tuy nhiên, trên góc nhìn của tự sự học, nếu *Hà Hương phong nguyệt truyện* là một sự tiếp nối của *Hà Hương phong nguyệt* thì trường hợp này đã trưng cho ta một ví dụ về sự chi phối của độc giả và môi trường văn hoá đối với diễn ngôn truyện kể. Chủ thể diễn ngôn (nhà văn và người kể chuyện) đã bị một áp lực từ “quyền lực văn hoá” chi phối, buộc phải điều chỉnh, mà việc

đăng feuilleton (có khi viết tới đâu đăng tới đó) khiến tác giả không thể sửa một sự đã rồi. Điều này đã tạo nên một tình thế khập khiễng như ta thấy qua văn bản. Trong thực tế, không tính những công kích vì lý do cá nhân (những tranh luận nhằm câu khách thường xảy ra với báo chí thời ấy), việc phê phán và đòi đốt *Hà Hương phong nguyệt* của những người đương thời phần nào đã hé lộ tình thế ấy.

Trở lại vấn đề đang đề cập, nhân vật dục vọng không chỉ có Hà Hương. Chính *Hà Hương phong nguyệt* đã có những ảnh hưởng nhất định đến tiểu thuyết *Hà Hương hoa nguyệt* của Nam Tùng Tử. Ngoài ra, có thể kể một loạt những nhân vật khác như Đào Phi Đẳng (*Nghĩa hiệp kỳ duyên*), Hồ phu nhân (*Người bán ngọc*), Yên Hoa (*Cô giáo Yên Hoa lụy vì tình*), Ba Tư (*Oan kia theo mãi*), Liên Tử Tâm (*Cô Ba Trành*)... Cần thấy rằng, từ một mẫu hình người phụ nữ có thật, các tác giả đã sáng tạo ra một loạt các nhân vật nữ như: Liên Tử Tâm (*Cô Ba Trành* - chữ Trành viết có h, không phải in sai mà đề phòng nhân vật nguyên mẫu kiện cáo - Võ Văn Nhơn, 2008, tr.83), cô Ba Tròn (*Hai cô tuyệt sắc ở Sài Gòn* - Hoàng Minh Tư), cô Ba Tràng (*Giot lệ má hồng* - Nguyễn Thế Phương)... mà vẫn được độc giả chấp nhận.

Trong số các tác phẩm vừa đề cập, *Người bán ngọc* là một tác phẩm phóng tác. Bản in trên *Lục tinh tân văn* có tên là *Hoan hỉ kỳ oan*. Lê Hoàng Mưu đã tiết lộ trên *Lục tinh tân văn* (số 1941, ra ngày 2/2/1925): “Tiểu thuyết *Hoan hỉ kỳ oan* này chẳng trọn ở tôi bày đặt. Trừ các bộ tiểu thuyết ở tôi làm ra, truyện này vẫn là tiểu thuyết kim thời của Trung Huê cách mạng. Xem qua thật là tình xằng xịu nhờm nhúa lắm, trong xứ ta chưa có bộ tiểu thuyết nào dám bì. Nhưng bởi trong có nhiều khúc chiết éo le, lại cũng có vay trả nhân tiên và có

thói tục đàn bà. Nên muốn có tiểu thuyết khác ý tôi viết để độc giả mua vui và sửa tình cảnh lại chút ít hiển chur tôn nhà dục”. Theo Võ Văn Nhơn “tác phẩm mà Lê Hoàng Mưu dựa vào để phóng tác có thể là *Hương Thái Cẩn cải trang gian dâm mệnh phụ* của Tây Hồ ngư ần chủ nhân đời Thanh. Tác phẩm này từng được đoàn sứ thần do Lê Quý Đôn làm phó sứ, mua, đọc và mang về nước trong chuyến đi sứ Trung Hoa năm 1762 (*Hương Thái Cẩn cải trang gian dâm mệnh phụ*, bản dịch của Phạm Tú Châu, tài liệu chưa công bố). Tài năng của Lê Hoàng Mưu là từ cốt truyện của một tác phẩm vốn vẹn 23 trang đã xây dựng được thành một tiểu thuyết phức tạp với sự miêu tả, phân tích tâm lý tinh tế, sâu sắc dày đến gần 200 trang” [8].

Có thể thấy, sự xuất hiện kiểu loại nhân vật này cho thấy ái tình, tiền bạc và cuộc sống xa hoa trở thành mối quan tâm đặc biệt của người cầm bút mà chắc chắn là có sự gợi ý từ công chúng đô thị. Ngoài ra, cũng phải thấy rằng, sự miêu tả hành trình đam mê dục vọng và cả sự sa ngã của nhân vật, chúng ta ít thấy ý hướng phê phán của tác giả. Và như Nguyễn Văn Trung phát hiện: “Ngay cả trong trường hợp sa ngã như của Hồ phu nhân (*Người bán ngọc*) cũng chỉ gợi niềm thương cảm hơn là kết án. Những người đàn bà ở tầng lớp dưới không bị khinh khi như thấy biểu lộ trong quan điểm của vị minh quan Trang Tử Minh đối với cái chết của thê nữ Đào Anh, nâng địa vị của kẻ nô tỳ lên ngang hàng với địa vị của Hồ phu nhân: “tuy vậy cũng là một mạng người; phép công há lấy chỗ sang, hèn, giàu, nghèo mà bỏ qua cho đặng”. Hình ảnh người đàn bà ở miền Nam là hình ảnh một cô gái giản dị, gần gũi, không mang vẻ quý phái xa cách vì sắc đẹp hay địa vị, do đó dễ toát lên tình người, tình nhân loại” [9].

Qua những trình bày về lớp nhân vật đục vọng ở trên, chúng ta có thể đi đến một nhận xét về sự hiện diện của ý thức cá nhân trong văn học và trong đời sống con người Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Nhân vật đục vọng được xây dựng ở không gian sinh hoạt đời thường, tiếp xúc với thi hiện tại chưa hoàn thành của sự kiện đời sống thể hiện con người phức diện và đa khả. Nhìn chung, lớp nhân vật đục vọng đã gắn với diễn ngôn có ít nhiều có tính chất phê phán.

4. Nhân vật oan khuất

Có thể thấy, nhân vật oan khuất là một sự tiếp nối kiểu nhân vật hàm oan trong văn học truyền thống như nhân vật nữ oan khuất trong truyện truyền kỳ hay tác phẩm viết về đề tài tôn giáo như *Quan Âm Thị Kính*. Những nhân vật này thường nhận được sự thương xót, đồng cảm của độc giả.

Hoàng Tố Anh hàm oan là tác phẩm xuất bản khá sớm, nhân vật chính mang nỗi hàm oan như tựa đề tác phẩm đã thông báo. Hoàng Tố Anh, cô gái bán trầu, trên đường đi bị xe song mã của cha con ông Thiên Hộ cán phải. Nàng còn mẹ già phải chăm sóc nên không đồng ý vào nhà thương dưỡng bệnh. Cha con Thiên Hộ đành thỏa thuận đưa nàng về nhà mình chữa trị đồng thời rước mẹ nàng đến ở chung. Bà Thiên Hộ nghe Hoàng Tố Anh kể gia cảnh của mình thì đem lòng thương mến, muốn cứu mạng và coi nàng như con. Cha con ông Thiên Hộ thấy Hoàng Tố Anh xinh đẹp bèn nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ở nhà bà Thiên Hộ, Hoàng Tố Anh được mọi người quý mến trong đó có con gái bà Thiên Hộ là Thiên Kim. Tình cờ Tố Anh biết được bí mật mối quan hệ lén lút giữa Thiên Kim và ba Xòm và nàng hứa sẽ giữ bí mật. Thiên Kim bị ba Xòm quyến rũ, làm cho có thai. Ba Xòm xúi Thiên Kim giả chữ ký để rút tiền của ông Thiên Hộ. Hoàng Tố Anh không

biết nên vô tình tiếp tay đến nhà băng rút tiền cho Thiên Kim. Cậu Hai, con trai ông Thiên Hộ vốn mê nhan sắc Tố Anh nên đã nhiều lần tán tỉnh và sàm sỡ khiến nàng tìm cách lẩn tránh. Phần ông Thiên Hộ, vốn có ý định cưới thêm vợ nên nhân dịp cả nhà đi vắng đã tỏ lời ong bướm với Tố Anh. Hoàng Tố Anh để lại một phong thư cho bà Thiên Hộ và bỏ đi. Việc mạo văn tự rút tiền nhà băng bị vỡ lở với bằng chứng Hoàng Tố Anh là người đi rút tiền. Quan toà lệnh tróc nã Hoàng Tố Anh. Trước toà, nàng nhận mình là người đi rút tiền nhưng một mực không khai ra người xui khiến. Một hôm, nhân ngày tảo mộ, bà Thiên Hộ đến thăm mộ người chị gái thì gặp mẹ của Tố Anh đang quỳ khóc ở đó. Thân thể của Hoàng Tố Anh được sáng tỏ. Vốn trước khi lấy chồng, bà Thiên Hộ đã sinh một con gái và gửi chị gái mình là Lý Kim Lang. Chồng Lý Kim Lang nghi ngờ vợ có con riêng nên bỏ đi khiến bà uất ức mà chết. Người vú nuôi ôm đứa con gái còn nhỏ đến sống ở xóm Chi sinh sống mười mấy năm nay. Đứa con bà nuôi chính là Hoàng Tố Anh con ruột của bà Thiên Hộ. Lúc ấy, một người đàn ông bước ra tự nhận là Nguyễn Phú Quý, chồng người nằm dưới mộ. Ông hiểu được nỗi hàm oan của vợ và xin nhận Hoàng Tố Anh làm con và lo việc chống án cho nàng. Về phần ba Xòm và Thiên Kim, lúc ôm tiền bỏ trốn rất lo sợ Hoàng Tố Anh khai sự thật. Khi biết Tố Anh giữ lời không khai thì vững dạ. Cái thai trong bụng Thiên Kim ngày một lớn, tiền tiêu gần hết nên ba Xòm mua thuốc để Thiên Kim huỷ cái thai. Năm Mô và Lý Hữu Vận là những người hàng xóm tốt bụng của Tố Anh từ lâu đã bí mật theo dõi ba Xòm, liền báo quan cho lính xét nhà ba Xòm. Ba Xòm sợ quá nên treo cổ tự tử còn Thiên Kim uống thuốc quá liều nên cũng không giữ được mạng. Trước khi chết, cô đã kịp trời lại toàn bộ sự thật. Hoàng Tố Anh được minh oan,

nhận lại gốc gác của mình, kết duyên cùng Hữu Vân. Nguyễn Phú Quý giao toàn bộ gia tài cho vợ chồng Tố Anh rồi đi tu. Vợ chồng Tố Anh rước mẹ già về phụng dưỡng và giao Năm Mô làm quản gia giúp mình cai quản cơ nghiệp, hưởng hạnh phúc đầm ấm.

Trong *Hoàng Tố Anh hàm oan*, không chỉ Hoàng Tố Anh mang nỗi oan mà chính người dì của mình cũng phải mang chịu khuất. Nhưng kết cục nỗi oan của các nhân vật đều được giải. Cũng mang nỗi oan, nhưng Kiều Tiên trong *Mảnh trăng thu* lại ở một hoàn cảnh khác: bị truy nã vì tình nghi giết chồng. Khác với Hoàng Tố Anh, Kiều Tiên đã chủ động bỏ trốn khỏi hiện trường khi phát hiện chồng gục bên vũng máu trong cái đêm tân hôn định mệnh. Nàng thay đổi tên họ, tạo vỏ bọc trong một thân phận khác để tìm cơ hội minh oan cho mình. Nhờ sự giúp đỡ của người anh họ là Thành Trai, Minh Đường và những người tốt bụng khác, cuối cùng nàng cũng gột rửa được nỗi oan giết chồng. Nhân đó, một sự thật được hé lộ, người em ruột của Kiều Tiên là Kiều Nga, thực ra là con của Nguyễn Việt Sung vốn là người ở thân tín trong gia đình nàng. Năm xưa, vì muốn con mình sung sướng, Sung đã đánh tráo đứa bé. Em ruột của Kiều Tiên hiện tại là Liễu Chi đang sống cùng người vợ họ của Sung là Thị Minh. Chính Sung muốn loại Kiều Tiên để con gái mình hưởng trọn gia tài nên đã gây nên vụ án khiến Kiều Tiên phải thọ oan.

Có thể thấy, một biểu hiện khác của kiểu nhân vật hàm oan là việc nhân vật bị đánh tráo dẫn đến

sự thay đổi về số phận. Trường hợp trong *Nghĩa hiệp kỳ duyên* là Chăng Cà Mum, trong *Hà Hương phong nguyệt* là Nguyệt Ba, trong *Mảnh trăng thu* là Kiều Nga... Điểm chung của những nhân vật này là nhân vật nữ, qua nhiều biến cố cuối cùng họ đều nhận được kết cục tốt đẹp, được trả lại thân phận của mình. Những nhân vật này thường tạo được sự đồng cảm, yêu mến của công chúng. Người ta thường gọi tác phẩm *Nghĩa hiệp kỳ duyên* của Nguyễn Chánh Sắt bằng tên Chăng Cà Mum cũng vì yêu mến nhân vật này. Ngay tác giả của *Nghĩa hiệp kỳ duyên* cũng có lúc được gọi là Monsieur Chăng Cà Mum. Ngoài ra, qua kiểu nhân vật hàm oan trong tiểu thuyết Nam Bộ, chúng ta phần nào nhận thấy ý thức diễn ngôn mang tính cảm thương.

5. Kết luận

Nhìn từ góc độ nhân vật, tiểu thuyết Nam Bộ có các kiểu nhân vật mang vai hành động chủ yếu như: anh hùng, dục vọng và oan khuất. Các kiểu nhân vật này đã tạo nên những nét độc đáo, hấp dẫn cho tiểu thuyết Nam Bộ. Qua các nhân vật mang vai hành động, chúng ta thấy được nội dung của sự trăn thuật những khuynh hướng tư tưởng, những cảm hứng chủ đạo của tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đến 1932. Có thể nói, tiểu thuyết Nam Bộ đã trình hiện một kiểu nhân vật mới: nhân vật con người cá nhân tự nhiên, sống động như đang hiện diện đâu đó trong cuộc sống. Nhân vật con người cá nhân đó lại được miêu tả bằng ngôn ngữ đời thường, tự nhiên, sống động. Đó là những dấu hiệu quan trọng của tiểu thuyết mang tinh thần hiện đại.

Types of characters in the Southern Vietnam novels in the late 19th century and early 20th century

• **Phan Manh Hung**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

From the perspective on the forms, characters play an important role in the creation of structures and narrative discourses in the novels. In this paper, we propose to study the characters in the Southern Vietnam novels toward types of characters in the roles

of action. Through the roles of action, we could see the content of the narrative, and more importantly, be able to discover the trends of thought, the key inspiration in the Southern Vietnam novels in the late 19th century and early 20th century.

Keywords: characters, Southern Vietnam novels, narratology

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Đình Sử (chủ biên) (2007), *Tự sự học (một số vấn đề lý luận và lịch sử)*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.41.
- [2]. Trần Đình Sử (chủ biên) (2007), *Tự sự học (một số vấn đề lý luận và lịch sử)*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.42.
- [3]. Nguyễn Văn Trung (1987), *Những áng văn chương Quốc ngữ đầu tiên*, (tài liệu in ronéo), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tr.5-6.
- [4]. Nguyễn Văn Trung (1987), *Những áng văn chương Quốc ngữ đầu tiên*, (tài liệu in ronéo), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tr.6.
- [5]. Nguyễn Văn Trung (1998), *Hồ sơ Lục Châu học*, website:namkyluctinh.org., truy cập ngày 14 tháng 9 năm 2014.
- [6]. Nguyễn Văn Trung (1998), *Hồ sơ Lục Châu học*, website:namkyluctinh.org., truy cập ngày 14 tháng 9 năm 2014.
- [7]. Võ Văn Nhơn (2008), *Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, tr.74-75.
- [8]. Võ Văn Nhơn (2008), *Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, tr.54. Nguyễn Văn Trung (1987), *Những áng văn chương Quốc ngữ đầu tiên*, (tài liệu in ronéo), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tr.6.